SAO Y
Người ký: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Email: bkhdt@mpi.gov.vn
Cơ quan: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Thời gian ký: 01.11.2023 15:30:27 +07:00

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 9045 /BKHĐT-TCTT V/v lấy ý kiến đối với Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế đặc thù trong quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG	*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: .....

HỎA TỐC
Đến trước ..... ngày

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại các văn bản số 7815/VPCP-QHĐP ngày 09 tháng 10 năm 2023, số 8181/VPCP-QHĐP ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ; trên cơ sở Tờ trình số 557/TTr-CP ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ về các cơ chế đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc thí điểm thực hiện các cơ chế đặc thù để tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Hồ sơ dự thảo Nghị quyết).

Căn cứ quy định tại Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với Hồ sơ dự thảo Nghị quyết *(Hồ sơ bao gồm các dự thảo: (1) Tờ trình của Chính phủ; (2) Nghị quyết của Quốc hội; (3) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến các vấn đề vướng mắc, khó khăn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; (4) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; (5) Báo cáo cáo tổng hợp kiến nghị của địa phương).*

Ý kiến tham gia của Quý cơ quan đề nghị gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 11 năm 2023; đồng thời, gửi bản mềm vào địa chỉ taichinh_tiente@mpi.gov.vn[1].

Trân trọng cám ơn sự phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phó TTgCP Trần Lưu Quang (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo) và các đơn vị: QLĐT, KTHT, KTNN, KTĐPLT, LĐVX, THKTQD, PC (để tham gia ý kiến);
- Trung tâm CN&CĐS (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCTT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Quốc Phương

[1] Thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ với Vụ Tài chính, tiền tệ - Bộ Kế hoạch và Đầu tư qua số điện thoại: 080.44215.

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-CP	*Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2023*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

Kính gửi:

- Quốc hội khóa XV;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tại Nghị quyết số ...../2023/QH15 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về Về giám sát chuyên đề "Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030", trong đó đã giao Chính phủ Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ, cơ sở đề xuất

- Nghị quyết số /2023/QH15 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về Về giám sát chuyên đề "Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030".

- Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, trong đó, "nghiên cứu, đề xuất thực hiện thí điểm việc phân cấp cho cấp huyện chủ động quyết định, điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn, danh mục dự án đầu tư thực hiện các chương trình mục

tiêu quốc gia trên địa bàn, báo cáo Quốc hội khi tiến hành giám sát tối cao chuyên đề về 03 chương trình mục tiêu quốc gia tại Kỳ họp thứ 6".

- Thông báo số 2901/TB-TTKQH ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Tổng Thư ký Quốc hội thông báo Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV tại Phiên họp thứ 27 ngày 13 tháng 10 năm 2023, trong đó "Về nội dung giám sát các chương trình mục tiêu quốc gia: Đối với đề xuất những chính sách khác với quy định của luật đề nghị Chính phủ chuẩn bị hồ sơ tài liệu bảo đảm theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp pháp luật để trình Quốc hội quyết định tại kỳ họp gần nhất".

- Kết quả làm việc của Đoàn Giám sát của Quốc hội khóa XV với Chính phủ và các địa phương về tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

- Kết quả các Hội nghị của Ban chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong thời gian qua.

- Báo cáo đánh giá triển khai thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 của các bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Kiến nghị của cử tri và đại biểu Quốc hội tại các kỳ họp Quốc hội.

2. Sự cần thiết

Thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tập trung triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Đến nay, đã đạt được một số kết quả bước đầu: Hệ thống cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đã cơ bản được ban hành đầy đủ; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2022 là 4,03%; tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số năm 2022 là 21,02%; tỷ lệ hộ nghèo trên 74 huyện nghèo là 38,62%; cả nước có 73,65% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó, có 1.331 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 176 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có 40,8% đơn vị cấp huyện thuộc 58 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được công nhận hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn nông thôn mới; có 20 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 05 tỉnh[1] đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, kết quả triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia còn hạn chế, tiến độ giải ngân vốn ngân sách trung ương được giao còn rất chậm. Nguyên nhân chủ yếu do một số khó khăn, vướng mắc cần phải được kịp thời tháo gỡ về: Phân bổ, giao dự toán ngân sách trung ương (chi thường xuyên) hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; quy định trình tự, thủ tục, tiêu chí,

---

[1] Bao gồm: các địa phương: Nam Định, Đồng Nai, Hà Nam, Hưng Yên và Hải Dương.

mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất; cơ chế sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển sản xuất cộng đồng;... Những khó khăn, vướng mắc nêu trên liên quan đến các quy định của một số Luật có liên quan, vượt thẩm quyền của Chính phủ và cần phải báo cáo Quốc hội.

Trước thực trạng đó, Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định một số giải pháp chính sách đặc thù vượt thẩm quyền của Chính phủ. Các giải pháp này nếu được thông qua sẽ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là giải ngân vốn sự nghiệp.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu

Việc xây dựng Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số cơ chế đặc thù nhằm xử lý các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong áp dụng quy định Luật Ngân sách nhà nước, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

2. Quan điểm

- Bảo đảm tuân thủ các quy định Hiến pháp năm 2013, phù hợp với chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia tại các Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020, số 24/2021/QH15 và số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội và đáp ứng yêu cầu của Đại biểu Quốc hội và của các cử tri cả nước.

- Quy định một số cơ chế đặc thù nhằm để thể chế hóa đầy đủ các quy định, chính sách về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia gia đoạn 2021-2025 theo hướng tăng cường phân cấp, trao quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho các bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện, hoàn thành mục tiêu từng chương trình theo yêu cầu của Quốc hội.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI

1. Thực hiện kế hoạch giám của Quốc hội khóa XV, Chính phủ đã tích cực phối hợp với Đoàn Giám sát của Quốc hội khóa XV để đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế, khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Chính phủ đã có các báo cáo số 100/BC-CP ngày 1 tháng 4 năm 2023; số 388/BC-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023, số 445/BC-CP ngày 12 tháng 9 năm 2023, Tờ trình số 444/TTr-CP ngày 12 tháng 9 năm 2023 báo cáo Đoàn Giám sát, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội về kết quả thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện và đề xuất giải pháp, cơ chế đặc thù tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong thời gian tới.

2. Thực hiện kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV tại Phiên

họp thứ 27 ngày 13 tháng 10 năm 2023 (tại Thông báo số 2901/TB-TTKQH ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Tổng Thư ký Quốc hội), Chính phủ đã khẩn trương chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các các cơ quan có liên quan xây dựng hồ sơ trình Quốc hội; Lãnh đạo Chính phủ đã chủ trì cuộc họp ngày 16 tháng 10 năm 2023 với các bộ, cơ quan: Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động, Thương Binh và Xã hội, Ủy Ban dân tộc, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội để cho ý kiến và thống nhất với Hồ sơ trình Quốc hội; Chính phủ thông qua Tờ trình số 557/TTr-CP ngày 16 tháng 10 năm 2023 về các cơ chế đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 để báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6 của Quốc hội.

3. Thực hiện các Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV và Nghị quyết số ...../2023/QH15 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về Về giám sát chuyên đề "Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030" tại Kỳ họp thứ 6 của Quốc hội khóa XV, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc và các cơ quan liên quan xây dựng, tổ chức lấy ý kiến các bộ, ngành và địa phương đối với Hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định.

4. Trên cơ sở ý kiến các Thành viên Chính phủ, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số ...../NQ-CP ngày .... tháng 12 năm 2023 thông qua Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện các cơ chế đặc thù để tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội trong tháng 12 năm 2023.

IV. BỐ CỤC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VÀ NỘI DUNG CƠ CHẾ ĐẶC THÙ ĐỀ XUẤT ĐƯA VÀO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết bao gồm 4 Điều, cụ thể:

1. Về tên gọi dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết về thí điểm thực hiện các cơ chế đặc thù để tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

2. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Nghị quyết này quy định một số cơ chế đặc thù, thí điểm để tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

3. Về đối tượng áp dụng (Điều 2)

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Về nội dung cơ chế đặc thù (Điều 3)

Tại dự thảo Nghị quyết, Chính phủ trình Quốc hội quyết định thí điểm 07 cơ chế, chính sách đặc thù. Cụ thể:

a) Khoản 1 Điều 3 quy định về phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó quy định: (1) Quốc hội quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo tổng kinh phí của từng chương trình; (2) Thủ tướng Chính phủ giao dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương hằng năm cho các địa phương theo tổng kinh phí của từng chương trình mục tiêu quốc gia; danh mục tên các dự án, nội dung thành phần; (3) Giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hằng năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến từng dự án thành phần và lĩnh vực chi.

b) Khoản 2 Điều 3 quy định về thẩm quyền ban hành quy định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất. Trong đó quy định: (1) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc giao Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định (hoặc quyết định điều chỉnh) trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, kế hoạch, mô hình phát triển sản xuất trong thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia; (2) Trong trường hợp giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định (hoặc quyết định điều chỉnh), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp kết quả ban hành quy định (hoặc kết quả điều chỉnh quy định) về trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, kế hoạch, mô hình phát triển sản xuất tại Kỳ họp gần nhất.

c) Khoản 3 Điều 3 quy định về sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển sản xuất cộng đồng. Trong đó quy định: (1) Trong trường hợp giao đối tượng ngoài nhà nước tự thực hiện việc mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động phát triển sản xuất, đối tượng được giao thực hiện việc mua sắm từ nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước được quyết định phương thức mua sắm hàng hóa theo nguyên tắc đảm bảo công khai, minh bạch, phù hợp với hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (2) Giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, quy trình, thủ tục thanh toán phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho chủ trì liên kết, người dân để thực hiện hoạt động phát triển sản xuất trong trường hợp nêu trên.

d) Khoản 4 Điều 3 quy định về quản lý, sử dụng tài sản hình thành từ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất. Trong đó quy định:

(1) Chủ dự án phát triển sản xuất quản lý, sử dụng tài sản hình thành trong thời gian thực hiện dự án. Cơ quan quản lý nhà nhà nước chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát quá trình quản lý, sử dụng tài sản. Đối với trang thiết bị, công cụ có

giá trị nhỏ, thực hiện chính sách hỗ trợ, chuyển giao tài sản này cho người dân tự quản lý, sử dụng để thực hiện hoạt động phát triển sản xuất (tài sản hình thành không phải là tài sản công).

(2) Sau thời điểm kết thúc dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, cơ quan nhà nước quản lý dự án (cơ quan, đơn vị được giao dự toán thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất) chịu trách nhiệm kiểm kê, đánh giá, xử lý tài sản của dự án. Trường hợp người dân có nhu cầu tiếp tục sử dụng các tài sản của dự án, cơ quan quản lý dự án báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xem xét, quyết định giao những tài sản này hỗ trợ cho người dân tiếp tục thực hiện phát triển sản xuất (tài sản đã chuyển giao không phải là tài sản công). Trường hợp có nhiều người dân tham gia dự án cùng có nhu cầu sử dụng tài sản, việc quyết định chuyển giao chỉ được thực hiện khi có sự thống nhất trong tổ, nhóm cộng đồng (bằng biên bản) về phương án quản lý, sử dụng tài sản.

(3) Sau thời điểm kết thúc dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, cơ quan nhà nước quản lý dự án và chủ dự án tổ chức kiểm kê, đánh giá và xử lý tài sản. Trường hợp chủ dự án có nhu cầu tiếp tục sử dụng tài sản của dự án, chủ dự án nộp lại ngân sách nhà nước phần giá trị còn lại của tài sản hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước để được tiếp nhận quyền sở hữu tài sản.

(4) Giao Chính phủ quy định chi tiết loại trang thiết bị, công cụ có giá trị nhỏ; quy trình, thủ tục đặc thù trong xác định giá trị còn lại và xử lý tài sản được hình thành từ nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách nhà nước theo nguyên tắc đơn giản, công khai, minh bạch, phù hợp với điều kiện thực hiện tại địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, địa bàn khó khăn.

e) Khoản 5 Điều 3 quy định về ủy thác vốn đầu tư công nguồn tự cân đối của ngân sách địa phương qua hệ thống ngân hàng chính sách xã hội. Trong đó quy định: (1) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định bố trí vốn ngân sách tự cân đối của địa phương (bao gồm: vốn đầu tư công, đầu tư phát triển, thường xuyên) thông qua việc giao Ủy ban nhân dân cùng cấp ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tại địa phương để thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số vay vốn tín dụng ưu đãi thực hiện một số hoạt động phát triển sản xuất, tạo việc làm, ổn định sinh kế trong triển khai nội dung, dự án thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia; (2) Giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, mức, nội dung, hình thức và thời gian hỗ trợ.

g) Khoản 6 Điều 3 quy định về giao danh mục dự án đầu tư công đối với các dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, có sự tham gia của người dân. Trong đó quy định (1) Giao kế hoạch đầu tư công trung hạn theo tổng vốn để thực hiện các dự án đầu tư quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, có sự tham gia của người dân; không bắt buộc giao tên danh mục dự án trung hạn đối với các dự án này; (2) Giao danh mục dự án đầu tư quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, có sự sự tham gia của người dân trong kế hoạch đầu tư vốn hằng năm theo nguyên tắc mức vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng dự án lũy kế đến thời điểm giao vốn không vượt quá tổng số vốn thực hiện các dự án này trong kế hoạch trung hạn.

h) Về cơ chế phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó quy định (1) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc lựa chọn, giao Hội đồng nhân dân cấp huyện được quyết định điều chỉnh kế hoạch vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia; điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn từ vốn thường xuyên của các nội dung, dự án không còn đối tượng, hoặc không có khả năng giải ngân để tập trung vốn cho đầu tư cơ sở hạ tầng thực hiện xây dựng nông thôn mới; (2) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lựa chọn, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định lựa chọn 01 đơn vị cấp huyện để thực hiện cơ chế thí điểm; giao mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu cụ thể đối với từng chương trình mục tiêu quốc gia cho cấp huyện được lựa chọn thí điểm; quy định cơ chế khen thưởng, kỷ luật, đánh giá cán bộ đối với cá nhân, đơn vị có liên quan trong thực hiện cơ chế phân cấp; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả phân bổ, sử dụng vốn ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; (3) Giao Chính phủ quy định chi tiết cơ chế điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước, thanh toán, quyết toán ngân sách nhà nước trong thực hiện cơ chế phân cấp cấp.

5. Về điều khoản thi hành (Điều 4)

Dự thảo Nghị quyết quy định: Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng 01 năm 2024 đến hết thời gian thực hiện, giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; giao Chính phủ ban hành Nghị định quy định cụ thể một số nội dung quy định tại Nghị quyết.

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ VIỆC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Về đánh giá tác động các chính sách

Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề xuất tại dự thảo Nghị quyết được trình tại Báo cáo kèm theo Tờ trình.

2. Về đánh giá thủ tục hành chính

a) Các quy định không làm phát sinh thủ tục hành chính (bao gồm cả thủ tục hành chính trong nội bộ cơ quan nhà nước, thủ tục hành chính giữa nhà nước và đối tượng ngoài nhà nước) so với quy trình thực hiện theo pháp luật hiện hành, bao gồm: (1) Phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương hằng năm; (2) Thẩm quyền ban hành quy định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất.

b) Các quy định giúp đơn giản quy trình thủ tục hiện hành, bao gồm: (1) Sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; (2) Quản lý tài sản hình thành từ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; (3) Giao danh mục dự án đầu tư quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm.

c) Các quy định làm phát sinh thêm các quy trình, thủ tục hành chính (bao gồm cả thủ tục hành chính trong nội bộ cơ quan nhà nước, thủ tục hành chính giữa nhà nước và đối tượng ngoài nhà nước), bao gồm: (1) Cơ chế ủy thác vốn tự cân

đối của ngân sách địa phương; (3) Cơ chế thí điểm phân cấp cho cấp huyện trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Đánh giá về vấn đề bình đẳng giới

Dự thảo Nghị quyết không có yếu tố gây nên vấn đề bất bình đẳng giới.

4. Đánh giá về thực hiện các điều ước quốc tế

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung liên quan đến thực hiện các điều ước quốc tế.

VI. KIẾN NGHỊ CỦA CHÍNH PHỦ

Trên cơ sở các nội dung báo cáo nêu trên, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết nghị thông qua Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Chính phủ gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu, gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thực hiện các cơ chế đặc thù để tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; (2) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Quốc hội; (3) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến các bộ, cơ quan trung ương; bản chụp ý kiến góp ý; (5) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (6) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (7) Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến Thành viên Chính phủ.

Trên đây là Tờ trình của Chính phủ về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện các cơ chế đặc thù để tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, quyết nghị./.

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Nguyễn Chí Dũng

Nơi nhận:
- Như trên;
- CTQH Vương Đình Huệ (để b/c);
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch Quốc hội (để b/c);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan Trung ương;
- HĐND, UBDN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (50);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg; các Vụ: KTTH, QHĐP, NN, KGVX, PL, TH;
- Lưu: VT, QHĐP (02).

QUỐC HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Nghị quyết số: …./2024/QH15	*Hà Nội, ngày …. tháng … năm 2024*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về thí điểm thực hiện các cơ chế đặc thù để tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, trong đó, "nghiên cứu, đề xuất thực hiện thí điểm việc phân cấp cho cấp huyện chủ động quyết định, điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn, danh mục dự án đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, báo cáo Quốc hội khi tiến hành giám sát tối cao chuyên đề về 03 chương trình mục tiêu quốc gia tại Kỳ họp thứ 6".

Căn cứ Nghị quyết số /2023/QH15 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về Về giám sát chuyên đề "Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030".

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số ……./TTr-CP ngày …. tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, Báo cáo thẩm tra số ……./BC-HĐ DT15 ngày …. tháng …. năm …. của Hội đồng Dân tộc, Báo cáo tiếp thu, giải trình số …../BC-UBTVQH15 ngày … tháng … năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến của các đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thí điểm thực hiện các cơ chế đặc thù để tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các đối tương tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, gồm:

1. Các Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các cơ quan đơn vị tại các cấp.

2. Các cơ quan, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội.

3. Các cơ quan, tổ chức, các nhân có liên quan.

Điều 3. Cơ chế đặc thù trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

1. Về phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương hằng năm

a) Quốc hội quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo tổng kinh phí của từng chương trình.

b) Thủ tướng Chính phủ giao dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương hằng năm cho các địa phương theo tổng kinh phí của từng chương trình mục tiêu quốc gia; danh mục tên các dự án, nội dung thành phần.

c) Giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hằng năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến từng dự án thành phần và lĩnh vực chi.

2. Về thẩm quyền ban hành quy định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất

a) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc giao Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định (hoặc quyết định điều chỉnh) trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, kế hoạch, mô hình phát triển sản xuất trong thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Trong trường hợp giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định (hoặc quyết định điều chỉnh), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp kết quả ban hành quy định (hoặc kết quả điều chỉnh quy định) về trình tự, thủ

tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, kế hoạch, mô hình phát triển sản xuất tại Kỳ họp gần nhất.

3. Về sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển sản xuất cộng đồng

a) Trong trường hợp giao đối tượng ngoài nhà nước tự thực hiện việc mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động phát triển sản xuất, đối tượng được giao thực hiện việc mua sắm từ nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước được quyết định phương thức mua sắm hàng hóa theo nguyên tắc đảm bảo công khai, minh bạch, phù hợp với hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, quy trình, thủ tục thanh toán phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho chủ trì liên kết, người dân để thực hiện hoạt động phát triển sản xuất trong trường hợp nêu trên.

4. Về quản lý, sử dụng tài sản hình thành từ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

a) Chủ dự án phát triển sản xuất quản lý, sử dụng tài sản hình thành trong thời gian thực hiện dự án. Cơ quan quản lý nhà nhà nước chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát quá trình quản lý, sử dụng tài sản.

Đối với trang thiết bị, công cụ có giá trị nhỏ, thực hiện chính sách hỗ trợ, chuyển giao tài sản này cho người dân tự quản lý, sử dụng để thực hiện hoạt động phát triển sản xuất (tài sản hình thành không phải là tài sản công).

b) Sau thời điểm kết thúc dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, cơ quan nhà nước quản lý dự án (cơ quan, đơn vị được giao dự toán thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất) chịu trách nhiệm kiểm kê, đánh giá, xử lý tài sản của dự án.

Trường hợp người dân có nhu cầu tiếp tục sử dụng các tài sản của dự án, cơ quan quản lý dự án báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xem xét, quyết định giao những tài sản này hỗ trợ cho người dân tiếp tục thực hiện phát triển sản xuất (tài sản đã chuyển giao không phải là tài sản công). Trường hợp có nhiều người dân tham gia dự án cùng có nhu cầu sử dụng tài sản, việc quyết định chuyển giao chỉ được thực hiện khi có sự thống nhất trong tổ, nhóm cộng đồng (bằng biên bản) về phương án quản lý, sử dụng tài sản.

c) Sau thời điểm kết thúc dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, cơ quan nhà nước quản lý dự án và chủ dự án tổ chức kiểm kê, đánh giá và xử lý tài sản.

Trường hợp chủ dự án có nhu cầu tiếp tục sử dụng tài sản của dự án, chủ dự án nộp lại ngân sách nhà nước phần giá trị còn lại của tài sản hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước để được tiếp nhận quyền sở hữu tài sản.

d) Giao Chính phủ quy định chi tiết loại trang thiết bị, công cụ có giá trị nhỏ; quy trình, thủ tục đặc thù trong xác định giá trị còn lại và xử lý tài sản được hình thành từ nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách nhà nước theo nguyên tắc đơn giản, công khai, minh bạch, phù hợp với điều kiện thực hiện tại địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, địa bàn khó khăn.

5. Về ủy thác vốn tự cân đối của ngân sách địa phương qua hệ thống ngân hàng chính sách xã hội

a) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định bố trí vốn ngân sách tự cân đối của địa phương (bao gồm: vốn đầu tư công, đầu tư phát triển, thường xuyên) thông qua việc giao Ủy ban nhân dân cùng cấp ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tại địa phương để thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số vay vốn tín dụng ưu đãi thực hiện một số hoạt động phát triển sản xuất, tạo việc làm, ổn định sinh kế trong triển khai nội dung, dự án thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, mức, nội dung, hình thức và thời gian hỗ trợ.

6. Về giao danh mục dự án đầu tư công đối với các dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, có sự tham gia của người dân

a) Giao kế hoạch đầu tư công trung hạn theo tổng vốn để thực hiện các dự án đầu tư quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, có sự tham gia của người dân; không bắt buộc giao tên danh mục dự án trung hạn đối với các dự án này.

b) Giao danh mục dự án đầu tư quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, có sự sự tham gia của người dân trong kế hoạch đầu tư vốn hằng năm theo nguyên tắc mức vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng dự án lũy kế đến thời điểm giao vốn không vượt quá tổng số vốn thực hiện các dự án này trong kế hoạch trung hạn.

7. Về cơ chế phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc lựa chọn 01 đơn vị cấp huyện để thực hiện cơ chế thí điểm phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện được quyết định điều chỉnh kế hoạch vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia; điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn từ vốn thường xuyên của các nội dung, dự án không còn đối tượng, hoặc không có khả năng giải ngân để tập trung vốn cho đầu tư cơ sở hạ tầng thực hiện xây dựng nông thôn mới.

b) Giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu cụ thể đối với từng chương trình mục tiêu quốc gia cho cấp huyện được lựa chọn thí

điểm; quy định cơ chế khen thưởng, kỷ luật, đánh giá cán bộ đối với cá nhân, đơn vị có liên quan trong thực hiện cơ chế phân cấp; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả phân bổ, sử dụng vốn ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ.

c) Giao Chính phủ quy định chi tiết cơ chế điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước, thanh toán, quyết toán ngân sách nhà nước trong thực hiện cơ chế phân cấp cấp.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày … tháng … năm 2024 đến hết thời gian thực hiện, giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

2. Chính phủ có trách nhiệm sau đây:

a) Ban hành nghị định của Chính phủ cụ thể hóa tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

b) Chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện Nghị quyết; tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Quốc hội.

3. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố Trung ương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết này.

4. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố và đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa ....., kỳ họp thứ .... thông qua ngày ..... tháng ..... năm ...../.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Vương Đình Huệ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

(Kèm theo Tờ trình số ...../TTr-CP ngày ... tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ báo cáo việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. VỀ CƠ CHẾ PHÂN BỔ, GIAO DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HẰNG NĂM THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Quy định hiện hành

Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và tại các Nghị quyết của Quốc hội về phân bổ dự toán ngân sách trung ương hằng năm, Quốc hội quyết nghị phân bổ dự toán chi thường xuyên thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến lĩnh vực chi sự nghiệp.

Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ giao dự toán ngân sách nhà nước hằng năm cho các bộ, cơ quan trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết chi thường xuyên theo dự án thành phần, lĩnh vực chi sự nghiệp.

2. Thực trạng áp dụng và kiến nghị của các địa phương

Việc giao chi tiết dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương của từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết theo lĩnh vực sự nghiệp chi sẽ góp phần quản lý việc phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước theo đúng lĩnh vực chi đã được Quốc hội thông qua.

Việc phân bổ dự toán ngân sách hằng năm được xây dựng theo nguyên tắc, tiêu chí ban hành từ đầu giai đoạn. Tuy nhiên, qua quá trình triển khai thực hiện, một số nội dung không còn phù hợp với thực tiễn tại địa phương, một số đối tượng hộ nghèo đã thoát nghèo không còn đối tượng chi, một số nội dung chi không còn phù hợp với thực tiễn của địa phương hoặc chưa có hướng dẫn chi trong năm được giao dự toán. Đây là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến một số nội dung chi không giải ngân được vốn đã được cấp có thẩm quyền giao (kết quả giải ngân vốn sự nghiệp trong 9 tháng đầu năm 2023 đạt khoảng 15%); trong khi đó có nhiều nội dung có đối tượng chi, có nhu cầu thêm vốn để thực hiện.

Trước thực trạng đó, các địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương kiến nghị Trung ương giao tổng số dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương cho các địa phương theo từng chương trình và phân cấp cho địa phương chủ động phân bổ chi tiết đến từng dự án thành phần, lĩnh vực chi để tạo sự chủ động, linh hoạt trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Giải pháp xử lý kiến nghị của các địa phương

Chính phủ đề xuất cơ chế giao dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương hằng năm cho các địa phương như sau:

- Quốc hội quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo tổng kinh phí của từng chương trình, không quyết định phân bổ chi tiết đến từng dự án thành phần và lĩnh vực chi.

- Trên cơ sở Nghị quyết của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao tổng số dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương hằng năm cho các địa phương theo từng chương trình mục tiêu quốc gia và danh mục các dự án thành phần của từng chương trình (không giao chi tiết vốn của từng dự án thành phần).

- Giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến từng dự án thành phần và lĩnh vực chi.

II. VỀ CƠ CHẾ GIAO ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, TIÊU CHÍ, MẪU HỒ SƠ LỰA CHỌN DỰ ÁN, MÔ HÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

1. Quy định hiện hành

- Tại khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) quy định những hành vi bị nghiêm cấm *"4. Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này."*.

- Tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định: *"1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;"*, *"2. Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;"*, *"4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương."*.

- Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, *"1. "Thủ tục hành chính"*

là trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiện do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định để giải quyết một công việc cụ thể liên quan đến cá nhân, tổ chức."

- Tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ)*, Chính phủ phân cấp cho địa phương quyết định trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án hỗ trợ phát triển sản xuất. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định các nội dung chính sách này theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Thực trạng áp dụng và kiến nghị của các địa phương

Qua tổng hợp báo cáo của các địa phương, đến nay có 44/52 địa phương[1] đã có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định về trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án hỗ trợ phát triển sản xuất. Tuy nhiên, các địa phương này đều phản ánh mất nhiều thời gian hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; làm chậm tiến độ triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất tại địa phương.

Các địa phương cũng phản ánh, do lần đầu xây dựng, ban hành quy định về trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, nên trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn phát sinh một số vướng mắc cần điều chỉnh. Bên cạnh đó, khi phát sinh vấn đề cần điều chỉnh, cũng mất nhiều thời gian xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định.

Trước thực trạng đó, hầu hết các địa phương đề xuất, kiến nghị giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyết định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, mô hình trong thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất *(bao gồm cả ban hành mới và điều chỉnh các quy định đã ban hành)*.

3. Đề xuất giải pháp giải xử lý kiến nghị của địa phương

Chính phủ đề xuất bổ sung quy định cho phép Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia như sau:

- *Đối với các địa phương chưa ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung này*: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc giao Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất. Trường hợp giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh kết quả ban hành quy định tại Kỳ họp gần nhất.

- *Đối với các địa phương đã ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân*

---

[1] Các địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

cấp tỉnh quy định nội dung này: Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được điều chỉnh trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất. Trong trường hợp giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại Kỳ họp gần nhất.

III. VỀ CƠ CHẾ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ, PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG

1. Quy định hiện hành

Tại khoản 1 Điều 2 Luật Đấu thầu năm 2023 quy định đối tượng áp dụng Luật Đấu thầu bao gồm hoạt động lựa chọn nhà thầu có sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Đồng thời, tại điểm d khoản 2 Điều 12 Luật Ngân sách nhà nước quy định chi ngân sách nhà nước để mua sắm hàng hóa phải tổ chức đấu thầu theo quy định pháp luật đấu thầu.

Tuy nhiên, Luật Đấu thầu chưa quy định rõ về đối tượng, quy trình, phương pháp đấu thầu mua sắm khi nhà nước giao đối tượng ngoài nhà nước (chủ trì liên kết, tổ, nhóm cộng đồng) tự thực hiện việc mua sắm hàng hóa từ nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước để thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Thực trạng áp dụng và kiến nghị của các địa phương

Qua quá trình tổ chức thực hiện cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất, các địa phương phản ánh:

- Trong trường hợp giao đối tượng ngoài nhà nước mua sắm hàng hóa từ nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước để thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, các địa phương chưa hướng dẫn được việc mua sắm hàng hóa theo hình thức đấu thầu để các đối tượng này triển khai thực hiện do chưa có quy định cụ thể về thẩm quyền, quy trình thực hiện của các đối tượng nêu trên trong các quy định hiện hành.

- Bên cạnh đó, các hàng hóa *(như: vật tư, trang thiết bị, dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi,...)* cho thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất còn được đầu tư từ vốn tự có của chủ trì liên kết, người dân. Việc phải áp dụng quy định về đấu thầu với các tài sản này sẽ làm hạn chế việc thu hút các đối tượng chủ trì liên kết tham gia thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, sinh kế cho người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia.

Trước thực trạng đó, nhiều địa phương kiến nghị cho phép giao các đối tượng ngoài nhà nước *(chủ trì liên kết, tổ, nhóm cộng đồng)* được tự quyết định phương thức mua sắm hàng hóa *(không bắt buộc phải thực hiện đấu thầu mua sắm theo các hình thức đấu thầu tại Luật Đấu thầu)*; cơ quan nhà nước sẽ thanh toán phần hỗ trợ sau khi có hóa đơn, chứng từ chứng minh việc mua sắm theo đúng nội dung dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đề xuất giải pháp xử lý kiến nghị của các địa phương

Chính phủ đề xuất việc mua sắm hàng hóa trong trường hợp giao đối tượng ngoài nhà nước *(chủ trì liên kết, người dân)* tự thực hiện việc mua sắm hàng hóa *(bao gồm: vật tư, trang thiết bị, dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi,...)* phục vụ hoạt động phát triển sản xuất được thực hiện như sau:

- Chủ trì liên kết, người dân tự thực hiện và tự quyết định phương thức mua sắm theo nguyên tắc đảm bảo công khai, minh bạch, phù hợp với Quyết định phê duyệt dự án, Hợp đồng ký kết với cơ quan nhà nước về thực hiện dự án.

- Trên cơ sở đề nghị của chủ trì liên kết, người dân, cơ quan nhà nước quản lý dự án *(cơ quan, đơn vị được giao dự toán thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển suất)* thực hiện thanh toán, quyết toán phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo tiến độ hỗ trợ quy định tại Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền.

- Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, quy trình, thủ tục thanh toán phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho chủ trì liên kết, người dân để thực hiện hoạt động phát triển sản xuất trong trường hợp nêu trên.

IV. VỀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN (NẾU CÓ) SAU KHI KẾT THÚC DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

1. Quy định hiện hành

Điều 100 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định chi tiết việc quản lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước (bao gồm tài sản phục vụ hoạt động của dự án và tài sản là kết quả của dự án).

2. Thực trạng áp dụng và kiến nghị của các địa phương

Tài sản hình thành từ các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nên phải quản lý theo quy định đối với tài sản công. Tuy nhiên, do các dự án nêu trên có sự tham gia đóng góp của các đối tượng ngoài nhà nước, vì vậy các địa phương gặp khó khăn trong việc theo dõi phần giá trị tài sản được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong và sau khi kết thúc vòng đời dự án hỗ trợ.

Bên cạnh đó, các tài sản hình thành từ dự án được giao cho chủ trì liên kết, người dân quản lý, sử dụng. Do vậy, không phù hợp để thực hiện quy trình quản lý, theo dõi như quy định hiện hành. Trước thực trạng đó, hầu hết các địa phương đề nghị thực hiện cơ chế chuyển giao quyền quản lý, sử dụng và sở hữu tài sản này cho các đối tượng chủ trì liên kết, người dân; quy định tài sản hình thành khi kết thúc vòng đời của dự án không phải là tài sản công.

3. Đề xuất giải pháp xử lý kiến nghị của địa phương

Chính phủ đề xuất giải pháp xử lý tài sản sau khi kết thúc dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia như sau:

a) Về cơ chế quản lý, sử dụng tài sản:

- Đối với tài sản hình thành từ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng:

+ *Đối với trang thiết bị, công cụ có giá trị nhỏ:* Thực hiện chính sách hỗ trợ, chuyển giao những tài sản này cho người dân quản lý, sử dụng ngay từ trong vòng đời dự án; tài sản hình thành không phải là tài sản công. Chính phủ quy định trang thiết bị, công cụ có giá trị nhỏ để hỗ trợ cho người dân.

+ *Đối với trang thiết bị, công cụ có giá trị lớn*: Cơ quan nhà nước quản lý dự án *(cơ quan, đơn vị được giao dự toán thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển suất)* chịu trách nhiệm kiểm kê, đánh giá, xử lý tài sản của dự án. Trường hợp, người dân có nhu cầu tiếp tục sử dụng các tài sản của dự án, cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xem xét, quyết định giao những tài sản này hỗ trợ cho người dân tiếp tục thực hiện phát triển sản xuất; tài sản đã chuyển giao không phải là tài sản công. Trường hợp có nhiều người dân tham gia dự án cùng có nhu cầu sử dụng tài sản, việc quyết định chuyển giao chỉ được thực hiện khi có sự thống nhất trong tổ, nhóm cộng đồng (bằng biên bản) về phương án quản lý, sử dụng tài sản.

- *Đối với tài sản hình thành từ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị:* Cơ quan nhà nước quản lý dự án và chủ trì liên kết tổ chức kiểm kê, đánh giá và xử lý tài sản. Trường hợp chủ trì liên kết có nhu cầu tiếp tục sử dụng tài sản của dự án, chủ trì liên kết phải có trách nhiệm nộp lại ngân sách nhà nước phần giá trị còn lại của tài sản hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước để được tiếp nhận quyền sở hữu tài sản đó.

b) Về quy trình, thủ tục đánh giá và xử lý tài sản: Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết quy trình, thủ tục đặc thù trong xác định giá trị còn lại và xử lý tài sản được hình thành từ nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách nhà nước theo nguyên tắc đơn giản, công khai, minh bạch, phù hợp với năng lực tổ chức thực hiện của địa phương, đặc biệt là địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

V. VỀ CƠ CHẾ ỦY THÁC VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN TỰ CÂN ĐỐI CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUA HỆ THỐNG NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

1. Quy định hiện hành

- Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công chưa quy định cụ thể việc bố trí vốn đầu tư công nguồn tự cân đối của ngân sách địa phương để ủy thác qua ngân hàng chính sách.

- Quốc hội mới quyết nghị cho phép Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh *"quyết định bố trí vốn đầu tư công để hỗ trợ giảm nghèo, giải quyết việc làm thông qua việc giao Ủy ban nhân dân Thành phố ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chính sách cho vay hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, giải quyết việc làm. Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, mức, nội dung, hình thức và thời gian hỗ trợ."* tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội.

2. Thực trạng áp dụng và kiến nghị của các địa phương

Qua tổng hợp báo cáo, các địa phương chưa có đủ cơ sở pháp lý để sử dụng

vốn đầu tư công để ủy thác qua hệ thống các ngân hàng chính sách hỗ trợ các đối tượng người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia vay vốn với lãi suất ưu đãi để phát triển sản xuất, tạo việc làm. Do vậy, các địa phương này kiến nghị Trung ương bổ sung quy định sử dụng vốn đầu tư công nguồn tự cân đối của ngân sách địa phương ủy thác qua hệ thống ngân hàng chính sách để thực hiện các chính sách hỗ trợ tín dụng của địa phương (tương tự cơ chế Quốc hội đã quyết nghị áp dụng cho Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Đề xuất giải pháp xử lý kiến nghị của địa phương

Chính phủ đề xuất bổ sung quy định sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách tự cân đối của địa phương ủy thác qua hệ thống ngân hàng chính sách xã hội cho để vay hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số thực hiện một số hoạt động phát triển sản xuất, tạo việc làm, ổn định sinh kế trong triển khai nội dung, dự án thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

VI. VỀ CƠ CHẾ GIAO DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN QUY MÔ NHỎ, KỸ THUẬT KHÔNG PHỨC TẠP, CÓ SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN

1. Quy định hiện hành

Quy định hiện hành của Luật Đầu tư công năm 2019 quy định phải thực hiện việc lập và giao danh mục dự án đầu tư công trung hạn (Điều 62); việc phân bổ vốn đầu tư công hằng năm phải trên cơ sở danh mục dự án đầu tư công trung hạn (Điều 50).

2. Thực trạng áp dụng và kiến nghị của các địa phương

Các địa phương đã áp dụng cơ chế đặc thù phản ánh gặp khó khăn trong việc lập, giao danh mục dự án, công trình quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, có sự tham gia của người dân trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn do các công trình dự án này chỉ được xác định cụ thể, chính xác (về tên dự án, quy mô đầu tư dự án, hình thức thực hiện) khi có sự thống nhất giữa chính quyền xã và người dân trên địa bàn (xác định được nguồn lực đóng góp của người dân).

Để thực hiện đúng quy định của Luật Đầu tư công, các địa phương chỉ dự kiến tên dự án, tổng mức đầu tư, chưa xác định được chính xác quy mô, vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và khả năng đối ứng, tham gia của người dân. Do vậy, trong quá trình thực hiện hằng năm, sau khi xác định rõ được phần đóng góp của người dân để xác định phần vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, phải thực hiện các quy trình điều chỉnh trung hạn để đủ điều kiện phân bổ vốn hằng năm. Quy trình này làm chậm quá trình triển khai thực hiện và không khuyến khích các địa phương áp dụng cơ chế đặc thù, trao quyền cho người dân tham gia vào quá trình đầu tư, xây dựng các công trình.

3. Giải pháp xử lý kiến nghị của địa phương

Chính phủ đề xuất Quốc hội cho phép:

- *Giao danh mục dự án đầu tư công trung hạn*: Địa phương được thực hiện phân bổ, giao tổng số vốn để thực hiện các dự án đầu tư theo cơ chế đặc thù; không bắt buộc giao danh mục dự án (tên, quy mô, địa điểm, mức vốn) cụ thể.

- *Giao danh mục dự án đầu tư công hằng năm*: Căn cứ tổng vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn dự kiến thực hiện các dự án áp dụng theo cơ chế đặc thù, địa phương phân bổ, giao kế hoạch đầu tư vốn hằng năm chi tiết đến từng dự án đầu tư công đảm bảo mức vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước lũy kế đến thời điểm giao vốn không vượt quá tổng số vốn thực hiện các dự án áp dụng theo cơ chế đặc thù đã giao trong kế hoạch trung hạn.

(Dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật, không phức tạp theo cơ chế đặc thù đáp ứng các tiêu chí sau: (i) Thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia; (ii) Dự án nằm trên địa bàn 01 đơn vị hành chính cấp xã, do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý; (iii) Tổng mức đầu tư dự án không vượt quá 05 tỷ đồng; (iv) Kỹ thuật không phức tạp, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc các thiết kế sẵn có đã áp dụng trên địa bàn cấp huyện).

VI. VỀ CƠ CHẾ GIAO DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN QUY MÔ NHỎ, KỸ THUẬT KHÔNG PHỨC TẠP, CÓ SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN

1. Quy định hiện hành

Quy định hiện hành của Luật Đầu tư công năm 2019 quy định phải thực hiện việc lập và giao danh mục dự án đầu tư công trung hạn (Điều 62); việc phân bổ vốn đầu tư công hằng năm phải trên cơ sở danh mục dự án đầu tư công trung hạn (Điều 50).

2. Thực trạng áp dụng và kiến nghị của các địa phương

Các địa phương đã áp dụng cơ chế đặc thù phản ánh gặp khó khăn trong việc lập, giao danh mục dự án, công trình quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, có sự tham gia của người dân trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn do các công trình dự án này chỉ được xác định cụ thể, chính xác (về tên dự án, quy mô đầu tư dự án, hình thức thực hiện) khi có sự thống nhất giữa chính quyền xã và người dân trên địa bàn (xác định được nguồn lực đóng góp của người dân).

Để thực hiện đúng quy định của Luật Đầu tư công, các địa phương chỉ dự kiến tên dự án, tổng mức đầu tư, chưa xác định được chính xác quy mô, vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và khả năng đối ứng, tham gia của người dân. Do vậy, trong quá trình thực hiện hằng năm, sau khi xác định rõ được phần đóng góp của người dân để xác định phần vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, phải thực hiện các quy trình điều chỉnh trung hạn để đủ điều kiện phân bổ vốn hằng năm. Quy trình này làm chậm quá trình triển khai thực hiện và không khuyến khích các địa phương áp dụng cơ chế đặc thù, trao quyền cho người dân tham gia vào quá trình đầu tư, xây dựng các công trình.

3. Giải pháp xử lý kiến nghị của địa phương

Chính phủ đề xuất Quốc hội cho phép:

- *Giao danh mục dự án đầu tư công trung hạn*: Địa phương được thực hiện phân bổ, giao tổng số vốn để thực hiện các dự án đầu tư theo cơ chế đặc thù; không bắt buộc giao danh mục dự án (tên, quy mô, địa điểm, mức vốn) cụ thể.

- *Giao danh mục dự án đầu tư công hằng năm*: Căn cứ tổng vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn dự kiến thực hiện các dự án áp dụng theo cơ chế đặc thù, địa phương phân bổ, giao kế hoạch đầu tư vốn hằng năm chi tiết đến từng dự án đầu tư công đảm bảo mức vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước lũy kế đến thời điểm giao vốn không vượt quá tổng số vốn thực hiện các dự án áp dụng theo cơ chế đặc thù đã giao trong kế hoạch trung hạn.

(Dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật, không phức tạp theo cơ chế đặc thù đáp ứng các tiêu chí sau: (i) Thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia; (ii) Dự án nằm trên địa bàn 01 đơn vị hành chính cấp xã, do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý; (iii) Tổng mức đầu tư dự án không vượt quá 05 tỷ đồng; (iv) Kỹ thuật không phức tạp, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc các thiết kế sẵn có đã áp dụng trên địa bàn cấp huyện).

VII. VỀ CƠ CHẾ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN TRONG QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Quy định hiện hành và chủ trương của Quốc hội

a) Quy định hiện hành:

Tại khoản 2 Điều 12 Luật Ngân sách nhà nước quy định *"Đối với chi thường xuyên phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định"*.

Tại Điều 19 Luật Ngân sách nhà nước quy định Quốc hội quyết định phân bổ ngân sách trung ương, quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước trong trường hợp cần thiết.

Căn cứ quy định này, các địa phương không có thẩm quyền điều chỉnh vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, cơ cấu giữa chi thường xuyên và chi đầu tư. Trong trường hợp phát sinh điều chỉnh, phải báo cáo Quốc hội quyết định.

b) Chủ trương của Quốc hội

Tại Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023, Quốc hội giao Chính phủ *"nghiên cứu, đề xuất thực hiện thí điểm việc phân cấp cho cấp huyện chủ động quyết định, điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn, danh mục dự án đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, báo cáo Quốc hội khi tiến hành giám sát tối cao chuyên đề về 03 chương trình mục tiêu quốc gia tại Kỳ họp thứ 6"*.

2. Thực trạng áp dụng và kiến nghị của các địa phương

a) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội, Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các bộ, ngành và địa phương khảo sát nhu cầu, xây dựng, đề xuất nội dung cơ

chế thí điểm phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Theo báo cáo, có 52 địa phương báo cáo về nhu cầu thực hiện cơ chế thí điểm phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình. Trong đó:

- Có 49 địa phương không đề xuất cơ chế thí điểm, lý do: (1) Công tác phân bổ, giao kế hoạch ĐTC trung hạn và hằng năm tại các cấp đã cơ bản hoàn thành, không phát sinh vướng mắc khó khăn; (2) Nhiều địa phương đã lựa chọn phân cấp cho cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công; (3) Cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG cơ bản đã hoàn thành, vận hành ổn định. Nếu thực hiện cơ chế thí điểm, địa phương sẽ mất thêm thời gian cho việc ban hành thể chế, trong khi thời gian thực hiện chỉ còn 02 năm.

- Có 03 địa phương (bao gồm các tỉnh: Hà Giang, Tuyên Quang và Lào Cai) đề xuất thực hiện cơ chế thí điểm tập trung vào hai cơ chế: (1) Địa phương được điều chỉnh vốn giữa các CTMTQG cho nhau; (2) Địa phương được điều chỉnh từ vốn sự nghiệp sang vốn đầu tư.

b) Qua theo dõi giám sát, đánh giá, đến 30 tháng 9 năm 2023, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã giải ngân được khoảng 20.460 tỷ đồng vốn của 03 chương trình mục tiêu quốc gia (đã bao gồm vốn năm 2022 được kéo dài sang năm 2023), đạt 32% kế hoạch, trong đó: vốn đầu tư phát triển khoảng 16.660 tỷ đồng, đạt 48% (các địa phương cam kết, kết thúc năm 2023, sẽ giải ngân trên 95%); vốn sự nghiệp khoảng 3.800 tỷ đồng, đạt khoảng 15%. Việc chậm giải ngân vốn do nhiều nguyên nhân, có cả nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan. Trong đó việc xác định, dự báo đối tượng thụ hưởng, xây dựng cơ chế phân bổ, sử dụng chưa được tính toán kỹ lưỡng là một trong những nguyên nhân dẫn tới một số nội dung của thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững không còn đối tượng để thực hiện dự toán chi, chưa giải ngân được kinh phí thường xuyên được giao. Nhiều địa phương kiến nghị các cơ quan trung ương cho phép các địa phương được điều chỉnh linh động phần kinh phí không còn đối tượng chi, hoặc thực hiện không có hiệu quả để tập trung vốn thực hiện các nội dung, hoạt động, dự án có hiệu quả.

3. Giải pháp xử lý kiến nghị của địa phương

Để giải quyết vấn đề vướng mắc của địa phương, tại cuộc họp Thường trực Chính phủ ngày 02 tháng 10 năm 2023, Thường trực Chính phủ đã thông qua chủ trương xây dựng đề xuất thí điểm áp dụng cơ chế phân cấp cho cho cấp huyện quyết định được quyết định điều chỉnh vốn giữa các nội dung, dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia và giữa các chương trình mục tiêu quốc gia; điều chỉnh cơ cấu vốn từ kinh phí thường xuyên sang vốn đầu tư để tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới. Cụ thể:

- Giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định lựa chọn 01 đơn vị cấp huyện để thí điểm thực hiện cơ chế phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện được quyết định:

+ Điều chỉnh kế hoạch vốn giữa các nội dung, dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn từ vốn sự nghiệp của các nội dung, dự án không còn đối tượng, hoặc không có khả năng giải ngân vốn để tăng vốn cho đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

+ Lựa chọn, đề xuất cấp huyện áp dụng cơ chế thí điểm hoặc không áp dụng cơ chế thí điểm.

+ Quyết định việc giao mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu cụ thể đối với từng chương trình mục tiêu quốc gia cho cấp huyện được lựa chọn thí điểm.

+ Quy định cơ chế khen thưởng, kỷ luật, đánh giá cán bộ đối với cá nhân, đơn vị có liên quan trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao theo cơ chế thí điểm.

+ Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện cơ chế thí điểm phân cấp cho cấp huyện.

Trên đây là Báo cáo của Chính phủ về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

Của các cơ chế đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số ...../TTr-CP ngày ... tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

Thực hiện quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ báo cáo đánh giá tác động của các cơ chế đặc thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. CHÍNH SÁCH 1: VỀ CƠ CHẾ PHÂN BỔ, GIAO DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HẰNG NĂM THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc từ kiến nghị của các địa phương

- Tại các Nghị quyết của Quốc hội về phân bổ dự toán ngân sách trung ương hằng năm (như: Nghị quyết số 70/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về phân bổ dự toán ngân sách trung ương năm 2023), Quốc hội quyết nghị phân bổ dự toán chi thường xuyên thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến từng lĩnh vực chi sự nghiệp. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ giao dự toán ngân sách nhà nước hằng năm cho các bộ, cơ quan trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết chi thường xuyên theo dự án thành phần, lĩnh vực chi sự nghiệp.

- Mặc dù việc giao chi tiết dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương của từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết theo lĩnh vực chi sự nghiệp góp phần quản lý việc phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước theo đúng lĩnh vực chi đã được Quốc hội thông qua. Tuy nhiên, việc giao chi tiết này không tạo được sự chủ động, tự quyết định, tự chịu trách nhiệm của địa phương trong phân bổ, sử dụng nguồn lực theo điều kiện thực tiễn của địa phương; các địa phương không được chủ động, linh hoạt điều chỉnh từ nội dung chi không còn đối tượng chi, không có khả năng giải ngân được vốn để tập trung vốn cho những nội dung có đối tượng hoặc các dự án đang có hiệu quả cao nhưng thiếu nguồn lực. Điều này là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến kết quả giải ngân vốn sự nghiệp của 03 chương trình mục tiêu quốc gia trong 9 tháng đầu năm 2023 chỉ đạt khoảng 15%.

Trước thực trạng đó, các địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương kiến nghị Trung ương giao dự toán chi ngân sách trung ương cho các địa phương theo từng chương trình; phân cấp cho địa phương quyết định việc phân bổ chi tiết

đến dự án thành phần, lĩnh vực chi để tạo sự chủ động, linh hoạt trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Giải pháp xử lý kiến nghị của các địa phương

Chính phủ đề xuất cơ chế giao dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương hằng năm cho các địa phương như sau:

- Quốc hội quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo tổng kinh phí của từng chương trình, không quyết định việc phân bổ chi tiết đến từng dự án thành phần và lĩnh vực chi.

- Trên cơ sở Nghị quyết của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao tổng số dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương hằng năm cho các địa phương theo từng chương trình mục tiêu quốc gia; giao danh mục các dự án thành phần theo từng chương trình (không giao chi tiết kinh phí sự nghiệp của từng dự án thành phần).

- Giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến từng dự án thành phần và lĩnh vực chi.

3. Dự kiến tác động của chính sách

a) Tác động tích cực:

Việc Quốc hội quyết định phân bổ, Thủ tướng Chính phủ giao dự toán chi thường xuyên cho các địa phương theo tổng số từng chương trình và phân cấp cho cấp tỉnh quyết định việc phân bổ, giao dự toán chi tiết đến dự án thành phần, lĩnh vực chi là cơ chế đã có tiền lệ áp dụng trong các giai đoạn trước và được Quốc hội cho phép tiếp tục áp dụng đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Quốc hội). Qua ghi nhận báo cáo của các địa phương, cơ chế giao này đã tạo sự chủ động cho địa phương trong phân bổ, sử dụng và lồng ghép các nguồn lực trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Do vậy, nếu áp dụng cơ chế giao này cho cả 02 chương trình mục tiêu quốc gia còn lại sẽ góp phần kịp thời tháo gỡ, khắc phục tình trạng chậm giải ngân vốn sự nghiệp như tình hình thực hiện trong 9 tháng đầu năm 2023 vừa qua. Đồng thời, việc phân cấp cho cấp tỉnh quyết định chi tiết việc sử dụng kinh phí sự nghiệp cũng là giải pháp giúp các địa phương có thể thực hiện được cơ chế lồng ghép nguồn vốn theo yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 25/2021/QH15, hạn chế được tình trạng dàn trải, lãng phí trong sử dụng vốn sự nghiệp của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Tác động tiêu cực và giải pháp xử lý tác động tiêu cực:

- *Tác động tiêu cực:* Tại Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025, Chương trình mục tiêu

quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, mức bố trí kinh phí sự nghiệp chi tiết theo từng dự án thành phần. Do vậy, việc Trung ương giao tổng số; giao địa phương quyết định chi tiết việc phân bổ, sử dụng vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương có thể ảnh hưởng tới việc theo dõi, giám sát kết quả thực hiện các dự án thành phần của các bộ, cơ quan trung ương được giao chủ trì; ảnh hưởng đến việc đảm bảo kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của một số dự án thành phần này.

- *Giải pháp khắc phục:* Để khắc phục tình trạng này, Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, danh mục nhiệm vụ để định hướng việc thực hiện tại các địa phương; các cơ quan chủ chương trình, chủ dự án thành phần cũng phải kịp thời ban hành văn bản để hướng dẫn các địa phương thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của từng dự án thành phần.

II. CHÍNH SÁCH 2: VỀ CƠ CHẾ GIAO ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, TIÊU CHÍ, MẪU HỒ SƠ LỰA CHỌN DỰ ÁN, MÔ HÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

1. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc từ kiến nghị của các địa phương

- Tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ)*, Chính phủ phân cấp cho địa phương quyết định trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án hỗ trợ phát triển sản xuất. Thực hiện theo quy định phân cấp này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chính sách theo thẩm quyền quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Qua tổng hợp báo cáo của các địa phương, đến nay có 44/52 địa phương[1] đã có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định về trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án hỗ trợ phát triển sản xuất. Tuy nhiên, nhiều địa phương phản ánh gặp khó khăn, lúng túng, mất nhiều thời gian hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật. Tại một số địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho rằng việc ban hành quy định trình tự, thủ tục là nội dung điều hành của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nên chưa xem xét thông qua. Việc chậm trễ ban hành quy định này đã làm chậm tiến độ triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất tại địa phương.

- Các địa phương cũng phản ánh, do lần đầu xây dựng, ban hành quy định về trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, nên trong quá trình triển khai thực hiện còn phát sinh một số vướng mắc cần điều chỉnh. Quy trình xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh cũng sẽ mất nhiều thời gian, làm chậm quá trình thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, làm chậm tiến độ giải ngân vốn sự nghiệp của các chương trình.

Trước thực trạng đó, hầu hết các địa phương tiếp tục đề xuất, kiến nghị giao

---

[1] Các địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, mô hình trong thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất *(bao gồm cả ban hành mới và điều chỉnh các quy định đã ban hành)*.

2. Giải pháp giải xử lý kiến nghị của địa phương

Chính phủ đề xuất bổ sung quy định cho phép Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia như sau:

- *Đối với các địa phương chưa ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung này:* Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc giao Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất. Trường hợp giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh kết quả ban hành quy định tại Kỳ họp gần nhất.

- *Đối với các địa phương đã ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung này*: Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được điều chỉnh trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất. Trong trường hợp giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại Kỳ họp gần nhất.

3. Dự kiến tác động của chính sách

a) Tác động tích cực:

Dự kiến giải pháp chính sách nêu trên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương khẩn trương hoàn thành việc ban hành các quy định tại địa phương theo phân cấp, hoặc sửa đổi, bổ sung quy định có phát sinh vướng mắc nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn sự nghiệp của các chương trình, trong đó:

- Các địa phương chưa ban hành quy định có thể rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục ban hành quy định về trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Các địa phương đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định có thể rút ngắn thời gian, quy trình ban hành quy định điều chỉnh, bổ sung để kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Tác động tiêu cực và giải pháp xử lý tác động tiêu cực:

- *Tác động tiêu cực:* Việc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các thủ tục hành chính không phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

- *Giải pháp xử lý:* Để khắc phục tình trạng này, Chính phủ đề xuất Ủy ban

nhân dân cấp tỉnh sau khi ban hành chính sách phải báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại kỳ họp gần nhất. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền sẽ giám sát quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách này đảm bảo đúng mục tiêu, mục đích và đạt hiệu quả.

III. CHÍNH SÁCH 3: VỀ CƠ CHẾ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ, PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG

1. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc từ kiến nghị của các địa phương

Qua quá trình tổ chức thực hiện cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất, các địa phương phản ánh:

- Trong trường hợp giao đối tượng ngoài nhà nước mua sắm hàng hóa (như: vật tư, trang thiết bị, dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi,...) từ nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước để thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, các địa phương chưa hướng dẫn được việc mua sắm hàng hóa theo hình thức đấu thầu để các đối tượng này triển khai thực hiện do chưa có quy định cụ thể về thẩm quyền, quy trình thực hiện của các đối tượng nêu trên trong các quy định hiện hành.

- Bên cạnh đó, các hàng hóa cho thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất còn được đầu tư từ vốn tự có của chủ trì liên kết, người dân. Việc bắt buộc phải áp dụng quy định về đấu thầu mua sắm với các tài sản này sẽ làm hạn chế việc thu hút các đối tượng chủ trì liên kết tham gia thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, sinh kế cho người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia.

Trước thực trạng đó, nhiều địa phương kiến nghị cho phép giao các đối tượng ngoài nhà nước (chủ trì liên kết, tổ, nhóm cộng đồng) được tự quyết định phương thức mua sắm hàng hóa (không bắt buộc phải thực hiện đấu thầu mua sắm theo các hình thức đấu thầu tại Luật Đấu thầu); cơ quan nhà nước sẽ thanh toán phần hỗ trợ sau khi có hóa đơn, chứng từ chứng minh việc mua sắm theo đúng nội dung dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Giải pháp xử lý kiến nghị của các địa phương

Trong trường hợp địa phương áp dụng cơ chế giao đối tượng ngoài nhà nước (chủ trì liên kết, người dân) tự thực hiện việc mua sắm hàng hóa (như: vật tư, trang thiết bị, dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi,...) phục vụ hoạt động của dự án, kế hoạch, mô hình phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Chính phủ đề xuất việc mua sắm hàng hóa thực hiện như sau:

- Chủ trì liên kết, người dân tự thực hiện và tự quyết định phương thức mua sắm theo nguyên tắc đảm bảo công khai, minh bạch, phù hợp với Quyết định phê duyệt dự án, Hợp đồng ký kết với cơ quan nhà nước về thực hiện dự án.

- Trên cơ sở đề nghị của chủ trì liên kết, người dân, cơ quan nhà nước quản

lý dự án (cơ quan, đơn vị được giao dự toán thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển suất) thực hiện thanh toán, quyết toán phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo tiến độ hỗ trợ quy định tại Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền.

- Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, quy trình, thủ tục thanh toán phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho chủ trì liên kết, người dân để thực hiện hoạt động phát triển sản xuất trong trường hợp nêu trên.

3. Dự kiến tác động của chính sách

a) Tác động tích cực:

- Bổ sung, làm rõ quy định đặc thù về sử dụng ngân sách nhà nước trong thực hiện một số chính sách hỗ trợ một số đối tượng cụ thể của các chương trình mục tiêu quốc gia chưa được quy định rõ tại Luật Đấu thầu, Luật Ngân sách nhà nước. Qua đó, bổ sung quy định để các địa phương có cơ sở pháp lý rõ ràng để đẩy nhanh tiến độ triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia; khắc phục và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn sự nghiệp thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong các năm tiếp theo.

- Cơ chế giao chủ trì liên kết, người dân tự quyết định phương thức mua sắm hàng hóa trong thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất sẽ tạo cơ chế thu hút sự tham gia của đối tượng ngoài nhà nước vào thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn huyện, xã nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng nông thôn. Qua đó đạt hiệu quả cao hơn trong thực hiện các mục tiêu về đảm bảo thu nhập ổn định, bền vững theo yêu cầu tại các Nghị quyết của Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư từng chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Tác động tiêu cực và giải pháp khắc phục:

- *Tác động tiêu cực:* Việc giao chủ trì liên kết, người dân tự thực hiện, tự quyết định phương thức mua sắm có thể dẫn đến tình trạng lợi dụng chính sách hỗ trợ của nhà nước để thu lợi cho doanh nghiệp, cá nhân, làm thất thoát ngân sách nhà nước.

- *Giải pháp xử lý:*

+ Để hạn chế được tối đa tác động tiêu cực, đòi hỏi cơ quan nhà nước phải thực hiện tốt các công đoạn xác định mục tiêu, yêu cầu đối với dự án; giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức thực hiện dự án; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức các cấp chính quyền, chủ trì liên kết, người dân.

+ Bên cạnh đó, tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị các cấp trong toàn bộ quá trình triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.

IV. CHÍNH SÁCH 4: VỀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN (NẾU CÓ) SAU KHI KẾT THÚC DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

1. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc từ kiến nghị của các địa phương

Tài sản hình thành từ các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương

trình mục tiêu quốc gia được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nên phải quản lý theo quy định đối với tài sản công. Tuy nhiên, do các dự án nêu trên có sự tham gia đóng góp của các đối tượng ngoài nhà nước, vì vậy các địa phương gặp khó khăn trong việc theo dõi phần giá trị tài sản được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong và sau khi kết thúc vòng đời dự án hỗ trợ.

Bên cạnh đó, các tài sản hình thành từ dự án được giao cho chủ trì liên kết, người dân quản lý, sử dụng. Do vậy, không phù hợp để thực hiện quy trình quản lý, theo dõi như quy định hiện hành. Trước thực trạng đó, hầu hết các địa phương đề nghị thực hiện cơ chế chuyển giao quyền quản lý, sử dụng và sở hữu tài sản này cho các đối tượng chủ trì liên kết, người dân; quy định tài sản hình thành khi kết thúc vòng đời của dự án không phải là tài sản công.

2. Giải pháp xử lý kiến nghị của địa phương

Chính phủ đề xuất giải pháp xử lý tài sản sau khi kết thúc dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia như sau:

- Về cơ chế quản lý, sử dụng tài sản:

+ Đối với tài sản hình thành từ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng:

(1) Đối với trang thiết bị, công cụ có giá trị nhỏ: Thực hiện chính sách hỗ trợ, chuyển giao những tài sản này cho người dân quản lý, sử dụng ngay từ trong vòng đời dự án; tài sản hình thành không phải là tài sản công. Chính phủ quy định trang thiết bị, công cụ có giá trị nhỏ để hỗ trợ cho người dân.

(2) Đối với trang thiết bị, công cụ có giá trị lớn: Cơ quan nhà nước quản lý dự án (cơ quan, đơn vị được giao dự toán thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển suất) chịu trách nhiệm kiểm kê, đánh giá, xử lý tài sản của dự án. Trường hợp, người dân có nhu cầu tiếp tục sử dụng các tài sản của dự án, cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xem xét, quyết định giao những tài sản này hỗ trợ cho người dân tiếp tục thực hiện phát triển sản xuất; tài sản đã chuyển giao không phải là tài sản công. Trường hợp có nhiều người dân tham gia dự án cùng có nhu cầu sử dụng tài sản, việc quyết định chuyển giao chỉ được thực hiện khi có sự thống nhất trong tổ, nhóm cộng đồng (bằng biên bản) về phương án quản lý, sử dụng tài sản.

+ Đối với tài sản hình thành từ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Cơ quan nhà nước quản lý dự án và chủ trì liên kết tổ chức kiểm kê, đánh giá và xử lý tài sản. Trường hợp chủ trì liên kết có nhu cầu tiếp tục sử dụng tài sản của dự án, chủ trì liên kết phải có trách nhiệm nộp lại ngân sách nhà nước phần giá trị còn lại của tài sản hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước để được tiếp nhận quyền sở hữu tài sản đó.

- Về quy trình, thủ tục đánh giá và xử lý tài sản: Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết quy trình, thủ tục đặc thù trong xác định giá trị còn lại và xử lý tài sản được hình thành từ nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách nhà nước theo nguyên tắc đơn giản, công khai, minh bạch, phù hợp với năng lực tổ chức thực hiện của địa phương, đặc biệt là địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Dự kiến tác động của chính sách

a) Tác động tích cực:

- Giải pháp chính sách này, nếu được thông qua sẽ đảm bảo cơ sở pháp lý rõ ràng, đồng bộ cho các địa phương thực hiện việc quản lý, giám sát quá trình sử dụng các tài sản công được hình thành trong quá trình thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất. Việc quy định rõ trách nhiệm trong và sau hỗ trợ dự án phát triển sản xuất sẽ đảm bảo việc quản lý tài sản công đúng mục tiêu, mục đích, hạn chế thất thoát ngân sách nhà nước.

- Chính sách chuyển giao tài sản sau khi kết thúc dự án để hỗ trợ đối tượng người dân sẽ đảm bảo tiếp nối được chính sách hỗ trợ của nhà nước tới đối tượng hộ nghèo, hộ đồng dân tộc thiểu số, hộ dân vùng nông thôn tiếp tục duy trì hoạt động phát triển sản xuất. Đây được xem là chính sách hỗ trợ an sinh, tạo sinh kế ổn định của nhà nước cho các đối tượng yếu thế.

b) Tác động tiêu cực và giải pháp khắc phục:

- *Tác động tiêu cực:* Việc nhà nước hỗ trợ, chuyển giao tài sản công cho đối tượng hộ gia đình sau khi kết thúc dự án có thể không đạt được kỳ vọng trong duy trì các hoạt động phát triển sản xuất trong trường hợp người dân không có ý thức, mong muốn thoát nghèo, chủ động tạo sinh kế, việc làm, thu nhập ổn định.

- *Giải pháp xử lý:* Để hạn chế tác động tiêu cực, cần đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức của đối tượng được hỗ trợ về chủ trương, chính sách của Đảng về giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội ổn định tiến tới xây dựng nông thôn mới.

V. CHÍNH SÁCH 5: VỀ CƠ CHẾ ỦY THÁC VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN TỰ CÂN ĐỐI CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUA HỆ THỐNG NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

1. Tổng hợp kiến nghị của các địa phương

Qua tổng hợp báo cáo, nhiều địa phương chưa có đủ cơ sở pháp lý để sử dụng vốn đầu tư công để ủy thác qua hệ thống các ngân hàng chính sách hỗ trợ các đối tượng người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia vay vốn với lãi suất ưu đãi để phát triển sản xuất, tạo việc làm do Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước chưa quy định cơ chế sử dụng vốn đầu tư công ngân sách địa phương để ủy thác cho vay.

Để có cơ sở pháp lý triển khai thực hiện, các địa phương này kiến nghị Trung ương bổ sung quy định sử dụng vốn đầu tư công nguồn tự cân đối của ngân sách địa phương ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội để thực hiện các chính sách hỗ trợ tín dụng của địa phương (tương tự cơ chế Quốc hội đã quyết nghị áp dụng cho Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Đề xuất giải pháp xử lý kiến nghị của địa phương

Chính phủ đề xuất bổ sung quy định sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách tự cân đối của địa phương ủy thác qua hệ thống ngân hàng chính sách xã hội

cho để vay hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số thực hiện một số hoạt động phát triển sản xuất, tạo việc làm, ổn định sinh kế trong triển khai nội dung, dự án thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Dự kiến tác động của chính sách

a) Tác động tích cực:

Giải pháp đề xuất là cơ sở pháp lý quan trọng để các địa phương có nguồn lực có thể thực hiện một số chính sách hỗ trợ có thu hồi vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Thông qua đó, để thực hiện cơ chế hỗ trợ cho vay có thu hồi vốn, thay thế dần hình thức hỗ trợ cho không. Việc thực hiện chính sách sẽ giúp Nhà nước vẫn bảo toàn được vốn ngân sách nhà nước, đồng thời, tạo tác động lan tỏa nhiều hơn tới các đối tượng cần hỗ trợ, khắc phục tâm lý ỷ lại, không chủ động vươn lên thoát nghèo của một bộ phận nhỏ đối tượng hộ nghèo.

b) Tác động tiêu cực: Không có.

VI. CHÍNH SÁCH 6: VỀ CƠ CHẾ GIAO DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN QUY MÔ NHỎ, KỸ THUẬT KHÔNG PHỨC TẠP, CÓ SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN

1. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc từ kiến nghị của các địa phương

Các địa phương đã áp dụng cơ chế đặc thù phản ánh gặp khó khăn trong việc lập, giao danh mục dự án, công trình quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, có sự tham gia của người dân trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn do các công trình dự án này chỉ được xác định cụ thể, chính xác (về tên dự án, quy mô đầu tư dự án, hình thức thực hiện) khi có sự thống nhất giữa chính quyền xã và người dân trên địa bàn (xác định được nguồn lực đóng góp của người dân).

Để thực hiện đúng quy định của Luật Đầu tư công, các địa phương chỉ dự kiến tên dự án, tổng mức đầu tư, chưa xác định được chính xác quy mô, vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và khả năng đối ứng, tham gia của người dân. Do vậy, trong quá trình thực hiện hằng năm, sau khi xác định rõ được phần đóng góp của người dân để xác định phần vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, phải thực hiện các quy trình điều chỉnh trung hạn để đủ điều kiện phân bổ vốn hằng năm. Quy trình này làm chậm quá trình triển khai thực hiện và không khuyến khích các địa phương áp dụng cơ chế đặc thù, trao quyền cho người dân tham gia vào quá trình đầu tư, xây dựng các công trình.

2. Giải pháp xử lý kiến nghị của địa phương

Chính phủ đề xuất Quốc hội cho phép:

- Giao danh mục dự án đầu tư công trung hạn: Địa phương được thực hiện phân bổ, giao tổng số vốn để thực hiện các dự án đầu tư theo cơ chế đặc thù; không bắt buộc giao danh mục dự án (tên, quy mô, địa điểm, mức vốn) cụ thể.

- Giao danh mục dự án đầu tư công hằng năm: Căn cứ tổng vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn dự kiến thực hiện các dự án áp dụng theo cơ chế đặc thù,

địa phương phân bổ, giao kế hoạch đầu tư vốn hằng năm chi tiết đến từng dự án đầu tư công đảm bảo mức vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước lũy kế đến thời điểm giao vốn không vượt quá tổng số vốn thực hiện các dự án áp dụng theo cơ chế đặc thù đã giao trong kế hoạch trung hạn.

(Dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật, không phức tạp theo cơ chế đặc thù đáp ứng các tiêu chí sau: (i) Thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia; (ii) Dự án nằm trên địa bàn 01 đơn vị hành chính cấp xã, do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý; (iii) Tổng mức đầu tư dự án không vượt quá 05 tỷ đồng; (iv) Kỹ thuật không phức tạp, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc các thiết kế sẵn có đã áp dụng trên địa bàn cấp huyện).

3. Dự kiến tác động của chính sách

a) Tác động tích cực:

Giải pháp xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với các loại danh mục dự án áp dụng cơ chế đặc thù sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện cơ chế đặc thù trong các năm còn lại của giai đoạn. Qua đó sẽ khuyến khích các địa phương tăng cường phân cấp, trao quyền trong thực hiện các công trình quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp phù hợp với năng lực quản lý của cấp cơ sở và gắn liền với nhu cầu của chính người dân tại địa bàn nông thôn, vùng miền núi.

b) Tác động tiêu cực và giải pháp xử lý:

- *Tác động tiêu cực:* Việc không giao danh mục dự án đầu tư công trung hạn chưa đảm bảo theo quy định Luật Đầu tư công, có thể dẫn đến tình trạng tùy tiện trong phân bổ, sử dụng vốn đầu tư công hằng năm.

- *Giải pháp xử lý:* Để hạn chế các tác động tiêu cực có thể xảy ra, đòi hỏi công tác quản lý, tổ chức thực hiện việc xây dựng, giao danh mục dự án, công trình quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, có sự tham gia của người dân phải thực hiện công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, mục đích, chủ trương đầu tư từng chương trình mục tiêu quốc gia. Bên cạnh đó, phải đánh giá, xác định hiệu quả thực hiện dự án gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

VII. CHÍNH SÁCH 7: VỀ CƠ CHẾ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN TRONG QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Tổng hợp đề xuất của các địa phương

a) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội, Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các bộ, ngành và địa phương khảo sát nhu cầu, xây dựng, đề xuất nội dung cơ chế thí điểm phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Theo báo cáo, có 52 địa phương báo cáo về nhu cầu thực hiện cơ chế thí điểm phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình. Trong đó:

- Có 49 địa phương không đề xuất cơ chế thí điểm, lý do: (1) Công tác phân bổ, giao kế hoạch ĐTC trung hạn và hằng năm tại các cấp đã cơ bản hoàn thành, không phát sinh vướng mắc khó khăn; (2) Nhiều địa phương đã lựa chọn phân cấp cho cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công; (3) Cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG cơ bản đã hoàn thành, vận hành ổn định. Nếu thực hiện cơ chế thí điểm, địa phương sẽ mất thêm thời gian cho việc ban hành thể chế, trong khi thời gian thực hiện chỉ còn 02 năm.

- Có 03 địa phương (bao gồm các tỉnh: Hà Giang, Tuyên Quang và Lào Cai) đề xuất thực hiện cơ chế thí điểm tập trung vào hai cơ chế: (1) Địa phương được điều chỉnh vốn giữa các CTMTQG cho nhau; (2) Địa phương được điều chỉnh từ vốn sự nghiệp sang vốn đầu tư.

b) Qua theo dõi giám sát, đánh giá, đến 30 tháng 9 năm 2023, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã giải ngân được khoảng 20.460 tỷ đồng vốn của 03 chương trình mục tiêu quốc gia (đã bao gồm vốn năm 2022 được kéo dài sang năm 2023), đạt 32% kế hoạch, trong đó: vốn đầu tư phát triển khoảng 16.660 tỷ đồng, đạt 48% (các địa phương cam kết, kết thúc năm 2023, sẽ giải ngân trên 95%); vốn sự nghiệp khoảng 3.800 tỷ đồng, đạt khoảng 15%. Việc chậm giải ngân vốn do nhiều nguyên nhân, có cả nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan. Trong đó việc xác định, dự báo đối tượng thụ hưởng, xây dựng cơ chế phân bổ, sử dụng chưa được tính toán kỹ lưỡng là một trong những nguyên nhân dẫn tới một số nội dung của thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững không còn đối tượng để thực hiện dự toán chi, chưa giải ngân được kinh phí thường xuyên được giao. Nhiều địa phương kiến nghị các cơ quan trung ương cho phép các địa phương được điều chỉnh linh động phần kinh phí không còn đối tượng chi, hoặc thực hiện không có hiệu quả để tập trung vốn thực hiện các nội dung, hoạt động, dự án có hiệu quả.

2. Giải pháp xử lý kiến nghị của địa phương

Để giải quyết vấn đề vướng mắc của địa phương, tại cuộc họp Thường trực Chính phủ ngày 02 tháng 10 năm 2023, Thường trực Chính phủ đã thông qua chủ trương xây dựng đề xuất thí điểm áp dụng cơ chế phân cấp cho cho cấp huyện quyết định được quyết định điều chỉnh vốn giữa các nội dung, dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia và giữa các chương trình mục tiêu quốc gia; điều chỉnh cơ cấu vốn từ kinh phí thường xuyên sang vốn đầu tư để tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới. Cụ thể:

- Giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định lựa chọn 01 đơn vị cấp huyện để thí điểm thực hiện cơ chế phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện được quyết định:

+ Điều chỉnh kế hoạch vốn giữa các nội dung, dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn từ vốn sự nghiệp của các nội dung, dự án

không còn đối tượng, hoặc không có khả năng giải ngân vốn để tăng vốn cho đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

+ Lựa chọn, đề xuất cấp huyện áp dụng cơ chế thí điểm hoặc không áp dụng cơ chế thí điểm.

+ Quyết định việc giao mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu cụ thể đối với từng chương trình mục tiêu quốc gia cho cấp huyện được lựa chọn thí điểm.

+ Quy định cơ chế khen thưởng, kỷ luật, đánh giá cán bộ đối với cá nhân, đơn vị có liên quan trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao theo cơ chế thí điểm.

+ Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện cơ chế thí điểm phân cấp cho cấp huyện.

3. Dự kiến tác động của chính sách

a) Tác động tích cực: Tạo được sự chủ động, linh hoạt cho địa phương trong tổ chức thực hiện, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Tác động tiêu cực và giải pháp xử lý:

- *Tác động tiêu cực:* Việc thực hiện thí điểm theo các đề xuất này ngay trong giai đoạn 2024-2025 sẽ làm phát sinh nhưng bất cập như sau:

(1) Trung ương và địa phương phải mất thời gian xây dựng, ban hành các quy định cụ thể để triển khai thực hiện cơ chế, dự kiến sẽ làm chậm tiến độ thực hiện các chương trình tại địa bàn thí điểm.

(2) Có thể xảy ra tình trạng địa phương chỉ ưu tiên vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng, không ưu tiên thực hiện các chính sách an sinh, hỗ trợ trực tiếp các đối tượng chính sách theo mục tiêu Quốc hội giao tại các Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư từng chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

(3) Việc điều chỉnh cơ cấu vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa vốn đầu tư, vốn sự nghiệp sẽ làm thay đổi cơ cấu vốn thực hiện các chương trình đã được Quốc hội quyết nghị trong giai đoạn 2021-2025.

- *Giải pháp xử lý:* Để hạn chế các tác động tiêu cực có thể xảy ra, đòi hỏi công tác xây dựng, giao mục tiêu, nhiệm vụ từng chương trình mục tiêu quốc gia cho cấp huyện phải được tính toán kỹ lưỡng, đặc biệt là mục tiêu về an sinh, xã hội, chế độ chính sách cho các đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện cơ chế.

Trên đây là Báo cáo của Chính phủ về đánh giá tác động về các cơ chế đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Tổng hợp kiến nghị của các địa phương về một số khó khăn, vướng mắc trong triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-CP ngày tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

TT	Địa phương	Nội dung kiến nghị
1	HÀ GIANG, TUYÊN QUANG, CAO BẰNG, LẠNG SƠN, LÀO CAI, YÊN BÁI, THÁI NGUYÊN, BẮC CẠN, PHÚ THỌ, BẮC GIANG, HÒA BÌNH, SƠN LA, LAI CHÂU, ĐIỆN BIÊN, NAM ĐỊNH, THÁI BÌNH, THANH HÓA, NGHỆ AN, HÀ TĨNH, QUẢNG BÌNH, QUẢNG TRỊ, THỪA THIÊN HUẾ, QUẢNG NAM, QUẢNG NGÃI, BÌNH ĐỊNH, PHÚ YÊN, KHÁNH HÒA, NINH THUẬN, BÌNH THUẬN, ĐĂK LĂK, ĐĂK NÔNG, GIAI LAI, KON TUM, LÂM ĐỒNG, TÂY NINH, BÌNH PHƯỚC, LONG AN, TIỀN GIANG, BẾN TRE, TRÀ VINH, VĨNH LONG, HẬU GIANG, SÓC TRĂNG, AN GIANG, ĐỒNG THÁP, KIẾN GIANG, BẠC LIÊU, CÀ MAU	Đề nghị xem xét từ năm ngân sách 2024 và những năm sau, Trung ương giao tổng kế hoạch vốn sự nghiệp thực thiện theo từng chương trình mục tiêu quốc gia; giao địa phương quyết định việc phân bổ chi tiết cho từng dự án thành phần, lĩnh vực chi để tạo sự chủ động, linh hoạt trong triển khai thực hiện, đảm bảo giải ngân hết số vốn được giao hằng năm.
2		Đề nghị Quốc hội nghiên cứu cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia kế hoạch năm 2023 sang năm 2024 (bao gồm cả kế hoạch của năm 2022 chuyển sang năm 2023) để đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo quy định.
3	SƠN LA, LAI CHÂU, HÀ GIANG, ĐIỆN BIÊN, QUẢNG BÌNH, QUẢNG	Theo khoản 3 Điều 53, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công:

TT	Địa phương	Nội dung kiến nghị
	TRỊ, NGHỆ AN, ĐĂK LĂK, LÂM ĐỒNG	"Thời gian điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm giữa các dự án trong nội bộ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương trước ngày 15 tháng 11 năm kế hoạch". Đề nghị có hướng dẫn địa phương trong việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư, sự nghiệp đối với nguồn vốn năm 2022 được kéo dài sang năm 2023 đối với 3 chương trình mục tiêu quốc gia
4	QUẢNG NAM	Kiến nghị Quốc hội xem xét đối với những nội dung 02 chương trình mục tiêu quốc gia còn lại (Giảm nghèo bền vững; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) nếu không thực hiện được, không khả năng giải ngân hết đến năm 2025, thống nhất cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh nguồn vốn sang cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để thực hiện, nhưng không thay đổi tổng nguồn trung hạn Trung ương đã giao cho 03 chương trình mục tiêu quốc gia (vì hiện nay Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới có rất nhiều nội dung chi, phạm vi thực hiện rộng hơn 02 chương trình mục tiêu quốc gia còn lại; chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thiết kế theo hướng đầu tư 11 nội dung cho tất cả các lĩnh vực liên quan ở nông thôn, còn 02 chương trình kia thiết kế theo dự án thành phần) nên chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới dễ chi hơn.
5	CAO BẰNG, LÀO CAI, THỪA THIÊN HUẾ, QUẢNG TRỊ, HÀ GIANG, TUYÊN QUANG, BẮC CẠN, HÒA BÌNH, QUẢNG NAM, BÌNH ĐỊNH, PHÚ YÊN	Đề nghị Trung ương quy định, hướng dẫn cụ thể các nội dung: (1) Sau khi dự án, kế hoạch liên kết được phê duyệt, cơ quan đơn vị được giao vốn ký hợp đồng với đơn vị chủ trì liên kết, vậy đơn vị nào tổ chức đứng ra đấu thầu mua sắm giống, vật tư. (2) Thực hiện thanh toán trong trường hợp đơn vị chủ trì liên kết đảm bảo việc cung ứng giống, vật tư cho dự án, kế hoạch liên kết. (3) Sau khi dự án, kế hoạch liên kết được phê duyệt, cơ quan đơn vị được giao vốn ký hợp đồng với đại diện tổ nhóm cộng đồng, vậy đơn vị nào tổ chức đứng ra đấu thầu mua sắm giống, vật tư

TT	Địa phương	Nội dung kiến nghị
		(do đại diện tổ cộng đồng không có tư cách pháp nhân). (4) Trường hợp người dân trong tổ nhóm cộng đồng đảm bảo việc cung ứng giống, vật tư cho dự án, kế hoạch liên kết thì thực hiện thanh toán như thế nào (hình thức mua trong dân)?; (5) Hướng dẫn Quy trình thẩm định giá giống, vật tư mua trong dân.
6	LAI CHÂU	Đề nghị Trung ương ban hành Văn bản hướng dẫn chi tiết việc sử dụng vốn đầu tư công ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để thực hiện các chính sách hỗ trợ tín dụng.
7	HÀ GIANG	Tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP và Nghị định 38/2023/NĐ-CP: Nội dung yêu cầu các thông tin và các phương pháp tính toán cần phải có trong hồ sơ đề xuất dự án (Khoản 2, Điều 22) quá nhiều, vượt quá khả năng và trình độ của cộng đồng dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số, dẫn tới triển khai đề xuất dự án rất khó khăn. Đề nghị Chính phủ xem xét chỉnh sửa quy định những nội dung đơn giản, phù hợp với trình độ cộng đồng dân cư.
8	HÀ GIANG, TUYÊN QUANG, CAO BẰNG, LẠNG SƠN, LÀO CAI, YÊN BÁI, THÁI NGUYÊN, BẮC CẠN, PHÚ THỌ, BẮC GIANG, HÒA BÌNH, SƠN LA, LAI CHÂU, ĐIỆN BIÊN, NAM ĐỊNH, THÁI BÌNH, THANH HÓA, NGHỆ AN, HÀ TĨNH, QUẢNG BÌNH, QUẢNG TRỊ, THỪA THIÊN HUẾ, QUẢNG NAM, QUẢNG NGÃI, BÌNH ĐỊNH, PHÚ YÊN, KHÁNH HÒA, NINH THUẬN, BÌNH THUẬN, ĐĂK LĂK, ĐĂK NÔNG,	Tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP và Nghị định 38/2023/NĐ-CP: Nội dung sửa đổi Điều 21 về hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (Điểm b, Khoản 2), Điều 22 về hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (Khoản 2) vẫn quy định trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phải trình HĐND tỉnh quy định. Như vậy, là không cần thiết, làm phát sinh thời gian và thiếu linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Đề nghị Chính phủ xem xét nghiên cứu chỉnh sửa quy định, bỏ yêu cầu này.

TT	Địa phương	Nội dung kiến nghị
	GIAI LAI, KON TUM, LÂM ĐỒNG, TÂY NINH, BÌNH PHƯỚC, LONG AN, TIỀN GIANG, BẾN TRE, TRÀ VINH, VĨNH LONG, HẬU GIANG, SÓC TRĂNG, AN GIANG, ĐỒNG THÁP, KIẾN GIANG, BẠC LIÊU, CÀ MAU	
9	**YÊN BÁI**	Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ sửa đổi Luật Đầu tư công năm 2019 và Nghị định số 27/2022/NĐ-CP 19/4/2022 của Chính phủ theo hướng có chế đặc thù trong việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương, trong đó chỉ phân bổ chi tiết cho các đơn vị đến dự án thành phần, danh mục ưu tiên (nếu có)
10	**YÊN BÁI, LẠNG SƠN, LAI CHÂU, BÌNH ĐỊNH, BÌNH THUẬN**	Đề nghị Ủy ban Dân tộc và các bộ ngành có liên quan quan tâm bố trí thêm nguồn lực để tỉnh triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là bổ sung thêm nguồn lực để thực hiện nội dung hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất.
11	**BÌNH ĐỊNH**	Kinh phí đầu tư của Trung ương cấp cho Bình Định rất thấp (cả giai đoạn 2021 -2025 khoảng 13,985 tỷ đồng), trong khi đó nhu cầu thực tế cần hỗ trợ rất nhiều, cụ thể: Đất ở: 1.311 hộ; Nhà ở: 1.638 hộ; Đất sản xuất: 676 hộ; Công trình nước sinh hoạt tập trung: 34 công trình. Do đó, kính đề nghị Ủy ban Dân tộc xem xét rà soát, bổ sung kinh phí cho tỉnh khoảng 221 tỷ đồng để thực hiện các nội dung nêu trên
12	**BÌNH ĐỊNH**	Bộ Tài chính xem xét cho phép điều chỉnh nguồn sự nghiệp kinh tế cấp năm 2023 của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 9: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù sang thực hiện nội dung khác phù hợp với điều kiện của địa phương, vì

TT	Địa phương	Nội dung kiến nghị
		Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 9 trên địa bàn tỉnh không thực hiện được.
13	BẮC CẠN	Tại QĐ 1067/QĐ-BTC ngày 10/6/2022 của Bộ Tài chính phân bổ kinh phí Tiểu dự án 1, Dự án 3 là 72.328 triệu đồng. Tuy nhiên, năm 2022 chỉ thực hiện được 17.335,65 triệu đồng, còn dư 54.972,35 triệu đồng do không có cơ sở khối lượng thanh toán. Vì vậy, Đề nghị Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho tỉnh sử dụng một phần kinh phí từ nguồn vốn của Tiểu dự án 1 để thanh toán nhân công khoán bảo vệ rừng.
14	BẠC LIÊU	Theo Quyết định phân bổ vốn của Thủ tướng Chính phủ, năm 2022 và năm 2023 nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó có 02 dự án các đơn vị được giao thực hiện không giải ngân được vốn, cụ thể: - Phân bổ 1.795 triệu đồng (năm 2022 là 414 triệu đồng và năm 2023 là 1.381 triệu đồng) để thực hiện dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị. - Phân bổ 481 triệu đồng (năm 2022 là 130 triệu đồng và năm 2023 là 351 triệu đồng) để thực hiện dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc. Tuy nhiên, tỉnh Bạc Liêu hiện nay không còn xã, ấp đặc biệt khó khăn và xã khu vực II nên không thể sử dụng số vốn được phân bổ này. Do đó, UBND tỉnh Bạc Liêu kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Dân tộc báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển số vốn trên cho các dự án, nội dung khác thuộc chương trình để triển khai thực hiện.

TT	Địa phương	Nội dung kiến nghị
15	QUẢNG TRỊ, SÓC TRĂNG, CÀ MAU	Đề nghị Trung ương cho phép địa phương linh động điều chỉnh kinh phí dự toán năm 2022, 2023 giữa các dự án, nội dung trong cùng 1 dự án đảm bảo không thay đổi tổng dự toán của từng dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
16	QUẢNG TRỊ	Bổ sung quy định hỗ trợ dự án liên kết đối với chương trình và bổ sung nội dung hỗ trợ thiết bị, máy móc và hạ tầng phục vụ cho các hoạt động sơ chế, chế biến của chuỗi liên kết và quy định mức hỗ trợ phải đồng bộ với các chương trình (Nghị định 57/2018/NĐ-CP và Quyết định 1804/QĐ-TTg). Lý do: Một số chuỗi giá trị liên kết có thực hiện các khâu sơ chế, chế biến và có đề xuất nhu cầu hỗ trợ, tuy nhiên theo quy định tại Điều 11 của Thông tư 15/2022/TT-BTC không quy định nội dung hỗ trợ. Điều này sẽ ảnh hưởng đến quá trình mời gọi, thu hút các đơn vị tiêu thụ tham gia xây dựng liên kết chuỗi giá trị trên địa bàn chương trình triển khai.
17	LẠNG SƠN, SÓC TRĂNG	Bổ sung vốn cho Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để các địa phương đầu tư cơ sở hạ tầng, phấn đấu hoàn thành mục tiêu về giảm nghèo theo Quyết định số 90/QĐ-TTg.
18	QUẢNG NAM	Đề xuất Thủ tướng Chính phủ tăng mức hỗ trợ cho huyện đăng ký thoát nghèo, đặc biệt khó khăn để đảm bảo thực hiện nội dung, nhiệm vụ và hoàn thành mục tiêu của Tiểu dự án 2 Dự án 1 thuộc Chương trình (trung ương hỗ trợ cho 02 huyện là Phước Sơn và Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam 187,480 tỷ đồng/05 năm để thực hiện Tiểu dự án 2 là quá ít so với mục tiêu, nhiệm vụ của dự án); hướng dẫn đối tượng được phân bổ vốn thực hiện dự án 2 ở cấp tỉnh (đối với nguồn kinh phí để lại ở cấp tỉnh) và ở cấp huyện.
19	PHÚ YÊN	Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương:

TT	Địa phương	Nội dung kiến nghị
		- Tiếp tục tạo điều kiện bổ sung nguồn vốn cho vay hỗ trợ tạo việc làm, đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của người lao động. - Nâng mức cho vay một số chương trình phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế-xã hội trong giai đoạn mới, như: nâng mức cho vay chương trình hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn tối đa 100 triệu đồng và không phải thực hiện bảo đảm tiền vay; cải tạo sửa chữa nhà để ở tối đa không quá 1 tỷ đồng; nâng mức cho vay người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng tối đa bằng 100% chi phí hợp đồng, không phải thực hiện bảo đảm tiền vay. - Bổ sung đối tượng hộ có mức sống trung bình được vay vốn tín dụng chính sách để có nguồn vốn sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế.
20	T.P HỒ CHÍ MINH	Kiến nghị Chính phủ cho phép sử dụng vốn đầu tư công từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững như đối với các tỉnh có chuẩn nghèo đúng quy định; đồng thời cần có hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng nguồn kinh phí để thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ giảm nghèo ở địa phương.
21	QUẢNG TRỊ, SÓC TRĂNG, CÀ MAU	Đề nghị Trung ương cho phép địa phương linh động điều chỉnh kinh phí dự toán năm 2022, 2023 giữa các dự án, nội dung trong cùng 1 dự án đảm bảo không thay đổi tổng dự toán của từng dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.
22	CAO BẰNG	Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan, bộ ngành Trung ương tiếp tục quan tâm chỉ đạo, bố trí nguồn vốn hỗ trợ Cao Bằng thực hiện dứt điểm xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, qua rà soát, toàn tỉnh vẫn còn gần 12.600 hộ có khó khăn về nhà ở cần được hỗ trợ từ nay đến năm 2025, toàn tỉnh cần một nguồn lực hỗ trợ khoảng hơn 450 tỷ đồng.

TT	Địa phương	Nội dung kiến nghị
23	YÊN BÁI, ĐIỆN BIÊN, GIA LAI, TRÀ VINH	Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương nghiên cứu, tham mưu đề xuất với Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, nâng mức hỗ trợ học nghề theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng (với mức hỗ trợ học nghề hiện nay, một số nghề mức chi phí chưa đáp ứng yêu cầu đào tạo) lên mức tối thiểu 50.000 đ/ngày (Yên Bái, Điện Biên, Gia Lai), hoặc lên mức 100.000đ/ngày (Trà Vinh).
24	HÀ GIANG, TUYÊN QUANG, LẠNG SƠN, BẮC GIANG, HÒA BÌNH, SƠN LA, HƯNG YÊN, NAM ĐỊNH, THÁI BÌNH, HÀ TĨNH, QUẢNG NAM, BÌNH ĐỊNH, SÓC TRĂNG	Đề nghị bổ sung vốn để có thêm nguồn lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo mục tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 Thủ tướng Chính phủ.
25	QUẢNG NAM	Tài sản hình thành sau đầu tư là tài sản công nhưng hỗ trợ cho hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện các dự án trong chương trình mục tiêu quốc gia thì xử lý, bàn giao tài sản như thế nào?.
26	ĐỒNG THÁP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, xem xét cho địa phương cơ chế linh động, tự điều tiết kinh phí vốn sự nghiệp Trung ương hỗ trợ để thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình và các Chương trình chuyên đề theo nhu cầu thực tế của địa phương để phát huy hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân hết vốn đến cuối năm 2023 và hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch năm đề ra.
27	PHÚ YÊN	Đề nghị nâng mức cho vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn lên tối đa 20 triệu đồng/công trình; mức cho vay xây dựng mới hoặc cải tạo sửa chữa nhà để ở tối đa không quá 1 tỷ đồng.

DANH SÁCH NƠI NHẬN VĂN BẢN

1. Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang.
2. Văn phòng Chính phủ.
3. Bộ Tư pháp.
4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
6. Ủy Ban Dân tộc.
7. Bộ Tài chính.
8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9. Bộ Y tế
10. Bộ Công thương
11. Ngân hàng Nhà nước.
12. Bộ Thông tin và Truyền thông.
13. Bộ Quốc phòng.
14. Bộ Xây dựng.
15. Bộ Giao thông vận tải
16. Bộ Giáo dục và Đào tạo
17. Bộ Nội vụ
18. Bộ Khoa học và công nghệ
19. Bộ Tài nguyên và Môi trường
20. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
21. Trung ương Hội nông dân Việt Nam
22. Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam
23. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam
24. Kiểm toán Nhà nước
25. Thanh tra Chính phủ
26. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.
27. Bộ Ngoại giao
28. Bộ trưởng, LĐB và các đơn vị: KTNN, LĐVX, KTĐPLT, THKTQD, KTHT, QLĐT, PC, TTCNTT&CĐS.
29. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.